

**MỘT SỐ KHÓ KHĂN TRONG
TỔ CHỨC HÌNH THỨC DẠY HỌC XÊ MI NA
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI
VÀ NHÂN VĂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
SOME DISADVANTAGES OF USING SEMINAR AT
UNIVERSITY OF SOCIAL SCIENCES AND HUMANITY
VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY - HO CHI MINH CITY

Nguyễn Thị Hào

Trường Đại học KHXH&NV Tp. Hồ Chí Minh

TÓM TẮT:

Xê mi na (Seminar) là một trong những hình thức dạy học đặc trưng ở bậc đại học nhằm rèn luyện những kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, phát huy tính sáng tạo và tích cực tư duy phân biện của sinh viên, góp phần hình thành những phẩm chất nhân cách và năng lực của người lao động có trình độ trong tương lai. Vì thế, hầu hết giảng viên trường đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn thành phố Hồ Chí Minh (ĐH KHXH&NV TP.HCM) đánh giá cao sự cần thiết và mong muốn áp dụng hình thức dạy học này nhưng trong thực tế tỷ lệ áp dụng thường xuyên không cao. Kết quả nghiên cứu trên 88 giảng viên và 527 sinh viên của trường đã chỉ ra những khó khăn gặp phải trong tổ chức hình thức dạy học này. Các giải pháp được đưa ra nhằm phát huy tính hiệu quả của hình thức tổ chức dạy học xê mi na trong hoạt động đào tạo của trường ĐHKHXH&NV.

Từ khóa: Xê mi na, hình thức tổ chức dạy học, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Tp.HCM

ABSTRACT:

Seminar is a specific form of academic instruction in higher education for forming students' self-study skills, promoting creativity and critical thinking. It also provides foundation for building the professionalism of the learners to prepare for the workforce. Hence, almost instructors at University of Social Sciences and Humanities, Ho Chi Minh City (HCMUSSH), appreciated the necessary of using seminar and they also desired to use it. However, due to many challenges in applying seminars in their teachings, a study of 88 teachers and 527 college students showed that the application rate of seminar was low. The results indicated some disadvantages of using this form of academic instruction. This paper presented the study results and suggested solutions to enhance efficacy of using seminar in HCMUSSH's training.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Xê mi na là hình thức tổ chức dạy học đặc trưng, cơ bản nhất ở bậc đại học, đóng vai trò rất quan trọng trong quá trình dạy học đại học giúp người học phát huy năng lực của bản thân, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và hình thành những phẩm chất, năng lực cần thiết khác trước khi bước vào

thế giới nghề nghiệp. Do vậy, muốn nâng cao chất lượng dạy học đại học cần phải có sự quan tâm và khai thác hết hiệu quả của hình thức tổ chức dạy học này. Sớm nhận thấy yêu cầu khách quan đó, trường ĐH KHXH&NV TP.HCM đã có sự đổi mới trong phương pháp giảng dạy, theo đó hình thức tổ chức dạy học xêmina được khuyến khích sử dụng.

Nghiên cứu về thực trạng tổ chức hình thức dạy học xê mi na tại trường ĐH KHXH&NV Tp.HCM, chúng tôi đã tìm hiểu sâu những khó khăn trong quá trình sử dụng hình thức dạy học này của các giảng viên và trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp nhằm cải thiện thực trạng, góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức giảng dạy của nhà trường. Bài viết trình bày kết quả nghiên cứu trên 88 giảng viên và 527 sinh viên trường ĐH KHXH&NV TP.HCM qua phương pháp phỏng vấn sâu cá nhân, phỏng vấn nhóm tập trung và điều tra bằng bảng hỏi.

Xê mi na được định nghĩa theo nhiều cách khác nhau và có thể được hiểu với nghĩa rất rộng. Xét ở lĩnh vực dạy học ta có thể rút ra một số đặc điểm của xêmina: phải có chủ đề khoa học nhất định, có sự chuẩn bị trước, có thầy hướng dẫn điều khiển. Thiếu một trong ba đặc điểm xêmina sẽ mất tác dụng.

Theo chúng tôi, xêmina ở đại học là một trong những hình thức tổ chức dạy học cơ bản, trong đó, sinh viên trình bày, thảo luận, tranh luận về những vấn đề khoa học nhất định dưới sự điều khiển trực tiếp của giảng viên. Do vậy, xêmina thực sự đã trở thành một trong những hình thức tổ chức dạy học cơ bản trong các trường đại học và được vận dụng rộng rãi trong ngành khoa học tự nhiên cũng như khoa học xã hội [1].

Xêmina đóng một vai trò rất quan trọng trong quá trình dạy học ở đại học và được xem là khâu thực hành đầu tiên cho việc tìm tòi, vận dụng tri thức và tập dượt nghiên cứu khoa học. Sử dụng xê mi na trong quá trình dạy học sẽ giúp sinh viên củng cố, mở rộng và đào sâu tri thức, biết nêu và giải quyết những thắc mắc khoa học có liên quan đến +Về năm học:

ngành nghiệp tương lai; giúp sinh viên tự bồi dưỡng cho mình niềm tin khoa học, hình thành thói quen làm việc có kế hoạch, nghiêm túc, nâng cao tính trung thực, khiêm tốn, dũng cảm bảo vệ quan điểm của mình, độc lập và sáng tạo trong học tập và nghiên cứu; và giúp giảng viên kiểm tra được trình độ tiếp thu, khả năng làm việc độc lập, mặt mạnh, mặt yếu của mỗi sinh viên, phát hiện kịp thời những sai sót để uốn nắn, điều chỉnh hoạt động học tập của họ. Như vậy, hình thức xê mi na ở đại học có vai trò quan trọng đào tạo những cán bộ khoa học có trình độ cao, nó cho phép giải quyết một cách có hiệu quả những nhiệm vụ dạy học, giáo dục ở đại học.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Chúng tôi đã sử dụng kết hợp một số phương pháp sau trong quá trình nghiên cứu:

2.1. Phương pháp nghiên cứu tài liệu: sưu tầm, nghiên cứu các tài liệu lý luận và các kết quả nghiên cứu thực tiễn (sách, luận án, tạp chí, bài báo, các công trình nghiên cứu,..) trong nước và ngoài nước về các vấn đề có liên quan đến đề tài.

2.2. Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi: bảng hỏi được đưa ra dưới dạng Phiếu hỏi dành cho giảng viên và sinh viên. Cấu trúc của phiếu hỏi gồm hai phần: phần thứ nhất là phần thông tin cá nhân của người trả lời, phần thứ hai chứa đựng những nội dung chính yếu của vấn đề nghiên cứu.

Mẫu khảo sát gồm có: 88 giảng viên (40 nam, 48 nữ) của 10 khoa, bộ môn trực thuộc trường (không tính các khoa chuyên về ngoại ngữ) và 527 sinh viên chính qui với đặc điểm sau:

Năm học	Tần số	Tỷ lệ (%)
Năm nhất	143	27.1
Năm hai	128	24.3
Năm ba	139	26.4
Năm tư	117	22.2
Tổng cộng	527	100

+Giới tính: 135 nam

387 nữ

5 trường hợp không cho biết thông tin giới tính

2.3. Phương pháp phỏng vấn sâu cá nhân và phỏng vấn nhóm tập trung:

Phỏng vấn sâu cá nhân được sử dụng sau khi có kết quả khảo sát và được thực hiện chủ yếu trên đối tượng giảng viên nhằm thu thập những thông tin làm sáng tỏ cho kết quả điều tra bằng bảng hỏi.

Phỏng vấn nhóm tập trung thực hiện trên 12 sinh viên của bốn khóa về những vấn đề liên quan đến đề tài nghiên cứu. Các cuộc phỏng vấn được ghi băng và gỡ ra thành biên bản phỏng vấn.

Những thông tin định tính từ phương pháp phỏng vấn sâu cá nhân và phỏng vấn nhóm tập trung được sử dụng phối hợp với các dữ kiện định lượng khi tiến hành phân tích các vấn đề nghiên cứu.

2.4. Phương pháp xử lý dữ liệu.

Thông tin định lượng được xử lý bằng phần mềm SPSS để cho các thông số thống kê mô tả và thực hiện các kiểm định giả thuyết. Các thông tin định tính thu được từ câu hỏi mở và phỏng vấn được lọc ra theo các chủ đề dưới dạng trích dẫn dùng kết hợp số liệu thống kê định lượng.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Đánh giá về sự cần thiết và thái độ mong muốn áp dụng hình thức tổ chức dạy học xê mi na của giảng viên

Đánh giá của giảng viên về *mức độ cần thiết áp dụng xê mi na* ở trường đại học được thể hiện ở bảng 3.1

Bảng 3.1. Đánh giá của giảng viên về sự cần thiết áp dụng xê mi na trong dạy học

Mức độ cần thiết	Tần số	Tỷ lệ (%)
Không cần thiết	0	0
Có cũng được, không cũng được	4	4.6
Cần thiết	80	92
Y kiến khác	3	3.4
Tổng cộng	87	100

Kết quả bảng 3.1 cho thấy: 92% giảng viên khẳng định về sự cần thiết phải áp dụng xê mi na trong quá trình dạy học ở đại học, có 4.6% ý kiến cho rằng “*có cũng được, không cũng được*” và không ai cho rằng việc áp dụng xê mi na là “*không cần thiết*”. Như vậy, hầu như toàn bộ giảng viên trường ĐH

KHXH&NV được khảo sát đã khẳng định cần thiết áp dụng xê mi na trong dạy học bởi vì giảng viên đã nhận thức rõ các vai trò cụ thể của hình thức tổ chức dạy học xê mi na đối với hoạt động đào tạo bậc đại học. Kết quả bảng 3.2 sẽ cho chúng ta thấy điều đó

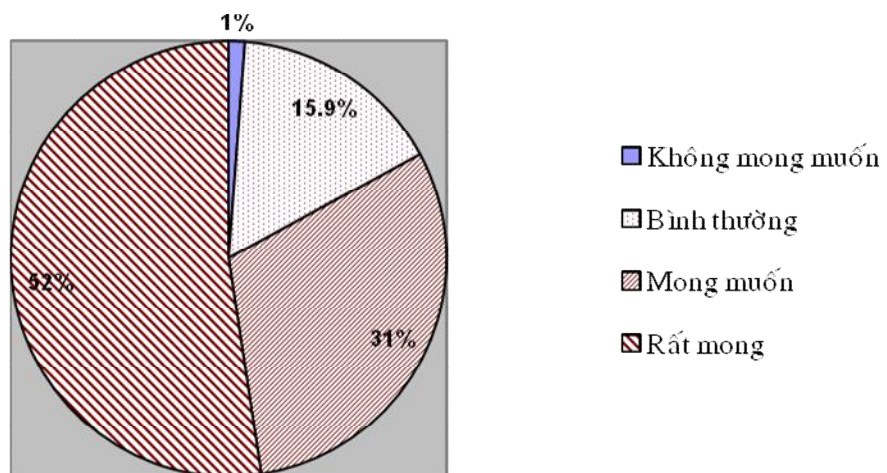
Bảng 3.2. Đánh giá của giảng viên đối với từng vai trò cụ thể của xê mi na

Vai trò xêmina	SL	TB	ĐLC	Xếp hạng
Qua xê mi na rèn luyện tính tự giác học tập, tìm tòi nghiên cứu của sinh viên	83	4.28	.874	1
Xê mi na có tác dụng nâng cao hứng thú và tính tích cực hoạt động của sinh viên	83	4.23	.801	2
Với xê mi na kiến thức của sinh viên được củng cố, mở rộng và đào sâu	85	4.22	.836	3
Với xê mi na thực sự nâng cao hiệu quả học tập cho sinh viên	85	4.09	.959	4

Trị trung bình biểu hiện ở bảng 3.2 cho thấy: các giảng viên đồng ý cao với các nhận định: “*Qua xê mi na rèn luyện tính tự giác học tập, tìm tòi nghiên cứu của sinh viên*”, “*Xê mi na có tác dụng nâng cao hứng thú và tính tích cực hoạt động của sinh viên*”, “*Với xê mi na kiến thức của sinh viên được củng cố, mở rộng và đào sâu*”, “*Với xê mi na thực sự nâng cao hiệu quả học tập cho sinh viên*” (TB từ 4.09 đến 4.28). Từ đó chúng ta có thể khẳng định rằng: giảng viên trường ĐH KHXH&NV đánh giá cao vai trò quan trọng của xê mi na trong việc hình thành tính tự giác, tích cực, nâng cao hứng thú trong hoạt động học tập và nghiên cứu của sinh viên.

Bên cạnh đó hình thức xê mi na giúp sinh viên củng cố, mở rộng, đào sâu kiến thức và góp phần nâng cao hiệu quả học tập của họ. Cũng có thể nói rằng hình thức tổ chức dạy học xê mi na có vai trò là “*vườn ươm những nhà khoa học trẻ tuổi*”.

Đánh giá cao vai trò của hình thức tổ chức dạy học xê mi na đối với bậc đại học còn thể hiện qua thái độ của giảng viên đối với việc áp dụng hình thức này trong thực tế giảng dạy với qua 5 mức độ, 1: “*hoàn toàn không mong muốn*”, 2: “*không mong muốn*”, 3: “*bình thường*”, 4: “*mong muốn*” và 5: “*rất mong muốn*”. Kết quả thu được như sau:



Biểu đồ 3.1. Thái độ của giảng viên về việc áp dụng xê mi na trong giảng dạy

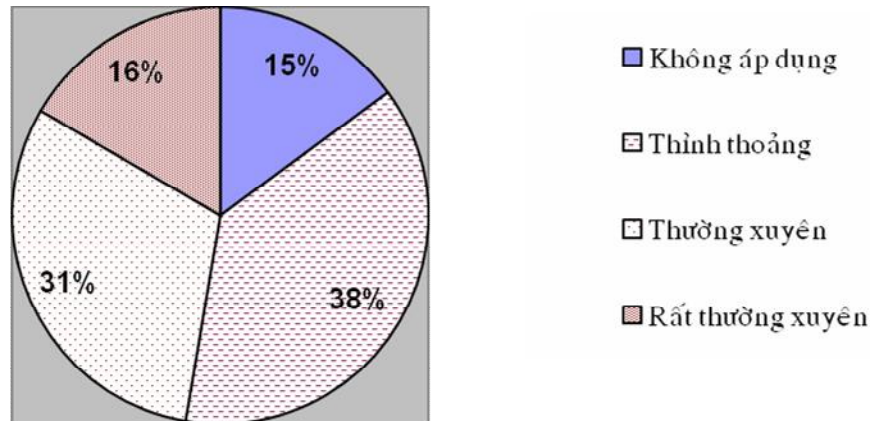
Kết quả trên cho thấy: 83% giảng viên mong muốn áp dụng xê mi na vào giảng dạy, trong đó: 52% “*rất mong muốn*” và 31% “*mong muốn*”; 16% giảng viên có thái độ “*bình thường*” và chỉ có 1% giảng viên “*không mong muốn*”. Qua đó, có thể nhận thấy rằng: hầu hết giảng viên trường đại học KHXH&NV mong muốn tổ chức xê mi na cho những môn mình đảm nhiệm giảng dạy.

Hiện thái độ mong muốn áp dụng xê mi na trong quá trình dạy học ở bậc đại học. Phải chăng đây là những yếu tố thuận lợi thúc đẩy việc sử dụng thường xuyên hình thức tổ chức dạy học đặc trưng của bậc đại học vào hoạt động giảng dạy của giảng viên? Kết quả thống kê sau cho ta câu trả lời đầy đủ.

Nhìn chung, giảng viên trường ĐH KHXH&NV đánh giá cao sự cần thiết và thể

2. Mức độ thường xuyên tổ chức xê mi na của giảng viên trường ĐH KHXH&NV

Kết quả tìm hiểu mức độ thường xuyên tổ chức dạy học theo hình thức xê mi na của giảng viên được thể hiện biểu đồ 3.2.



Biểu đồ 3.2. Mức độ thường xuyên tổ chức xê mi na của giảng viên

Trong so sánh tương quan tỷ lệ giảng viên đánh giá về sự cần thiết và thái độ mong muốn áp dụng xê mi na trong quá trình dạy học và tỷ lệ giảng viên thường xuyên tổ chức xê mi na cho ta thấy có sự chênh lệch đáng kể. Cụ thể có đến 92% đánh giá việc áp dụng xê mi na từ mức “*cần thiết*” đến “*rất cần thiết*” và 83% giảng viên “*mong muốn*” và “*rất mong*” được áp dụng xê mi na, tuy nhiên chỉ có 48% giảng viên trong mẫu khảo sát

của chúng tôi đã “*rất thường xuyên*” và “*thường xuyên*” tổ chức xê mi na trong quá trình giảng dạy; 37% giảng viên “*thỉnh thoảng*” tổ chức và 15% chưa áp dụng hình thức này trong dạy học.

Mức độ áp dụng xê mi na trong dạy học giữa các giảng viên giảng dạy các môn học thuộc khối kiến thức cơ bản, cơ sở ngành và chuyên ngành cũng không giống nhau. Kết quả bảng 3.3 cho thấy điều đó.

Bảng 3.3. Mức độ thường xuyên tổ chức xê mi na của giảng viên theo khối kiến thức giảng dạy

Mức độ \ Khối kiến thức	Không áp dụng (%)	Thỉnh thoảng (%)	Thường xuyên (%)
Cơ bản	25.4	41.2	33.4
Cơ sở ngành	19.0	28.6	52.4
Chuyên ngành	10.2	30.8	59

Kết quả bảng 3.3 cho thấy giảng viên giảng dạy các môn chuyên ngành và cơ sở ngành thường xuyên áp dụng xê mi na cao hơn nhiều so với nhóm giảng dạy các môn học thuộc khối kiến thức cơ bản. Kết quả kiểm định chi-square cho thấy sự khác biệt này có ý nghĩa về mặt thống kê (sig.<.05).

Do đâu có sự thống nhất không cao giữa đánh giá sự cần thiết tổ chức xê mi na, thái độ mong muốn tổ chức xê mi na và mức độ thường xuyên áp dụng xê mi na trong thực tế của các giảng viên? Những khó khăn sau được các giảng viên đưa ra có thể xem là lời giải thích hợp lý cho thực trạng này.

3. Những khó khăn trong tổ chức hình thức dạy học xê mi na tại trường ĐH KHXH&NV TP.HCM

Kết hợp phân tích số liệu định lượng từ phiếu khảo sát và phân tích nội dung phỏng vấn sâu giảng viên cùng phỏng vấn nhóm tập trung sinh viên, những khó khăn dẫn đến thực trạng áp dụng hình thức dạy học xê mi na không thường xuyên và sự khác biệt trong mức độ áp dụng xê mi na giữa nhóm giảng

viên đảm nhiệm các môn chuyên ngành, cơ sở ngành và cơ bản được chỉ ra.

Những khó khăn có nguyên nhân từ sinh viên

Mức độ sinh viên thường xuyên tham gia một số hoạt động của hình thức xê mi na được đo lường theo thang đo 5 mức độ (1: hoàn toàn không tham gia, 5: rất thường xuyên) được thể hiện như sau:

Bảng 3.4. Mức độ thường xuyên tham gia một số hoạt động của SV trong buổi xê mi na

Hoạt động	Trung bình				TB chung
	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	
1.Trình bày báo cáo của bản thân hay của nhóm trước lớp	2.69	2.83	2.97	3.18	2.90
2.Tham gia tranh luận	2.68	2.77	2.84	2.86	2.78
3.Đặt câu hỏi phản biện với người báo cáo	2.78	2.67	2.77	2.90	2.78
4.Phát biểu ý kiến, đặt câu hỏi	2.52	2.51	2.62	2.75	2.59
5.Chỉ lắng nghe, không ghi chép	2.36	2.50	2.46	2.48	2.44

Kết quả bảng trên cho thấy: sinh viên chưa thể hiện được vai trò tích cực, chủ động trong hoạt động học tập của bản thân. Trị trung bình cao nhất thuộc về hoạt động được giảng viên phân công trách nhiệm chuẩn bị trước là “trình bày báo cáo của bản thân hay của nhóm trước lớp” (TB 2.90). Sinh viên chưa thể hiện tính tự giác cao trong tham gia các hoạt động khác thể hiện sự chủ động, tích cực trong lớp học với trị trung bình không cao, cụ thể: “tham gia tranh luận” (TB 2.78), “đặt câu hỏi phản biện với người báo cáo” (TB 2.78), “phát biểu ý kiến, đặt câu hỏi” (TB 2.59) và cuối cùng “chỉ lắng nghe, không ghi chép gì” (TB 2.44). Mặt khác, tính tích cực, chủ động trong lớp học của sinh viên năm 4 có phần cao hơn so với sinh viên lớp dưới thể hiện qua việc tham gia các hoạt động: “tham gia tranh luận”, “đặt câu hỏi phản biện với người báo cáo”, “phát biểu ý kiến, đặt câu hỏi”.

Từ kết quả khảo sát đã vẽ nên một bức tranh chung về mức độ tham gia các hoạt động học tập và không khí của buổi xêmina

trong trường ĐH KHXH&NV TP.HCM chưa thật sự sôi nổi, sinh viên chưa tích cực hoạt động trong buổi xê mi na. Có những ý kiến khác nhau lý giải việc thiếu tích cực của sinh viên: “Chúng em rất ngại phát biểu vì giọng nói của em khó nghe, sợ các bạn trong lớp không hiểu và chê cười” – một sinh viên năm nhất. Sinh viên **B.Y** (năm 3, khoa L.S) tâm sự : “Lúc đầu em là một trong những thành viên tích cực phát biểu, tranh luận trong giờ xê mi na nhưng về sau em cảm thấy không còn hứng thú vì nói nhiều quá các bạn không thích”. Qua kết quả phỏng vấn cũng nêu lên những lí do khiến sinh viên ngại phát biểu trong các buổi xê mi na, đó là: khả năng diễn đạt, trình bày không tốt, sợ phát biểu sai. Bên cạnh đó đánh giá của giảng viên về những khó khăn từ phía sinh viên trong việc áp dụng hình thức dạy học xê mi na tập trung ở các lý do sau: sinh viên còn thụ động, hình thức dạy học này còn mới với tân sinh viên nên họ chưa quen, một số sinh viên tham gia đối phó, nhiều sinh viên ỷ lại khi làm việc nhóm, sinh viên chưa có thói quen tìm kiếm

và nghiên cứu tài liệu, sinh viên thiếu các kỹ năng: thuyết trình, làm việc nhóm.

Theo sự đánh giá của giảng viên và sinh viên thì chính yếu tố “*Mức độ chuẩn bị nội dung và thái độ tích cực trong buổi xê mi na của sinh viên*” có ảnh hưởng nhiều nhất đối với hiệu quả xê mi na. Thế nhưng, thực trạng tích cực tham gia của sinh viên đối với hình thức dạy học này đã phản ánh đầy đủ những khó khăn mà giảng viên gặp phải từ phía sinh viên khi lựa chọn sử dụng xê mi na trong lớp học của mình.

Những khó khăn có nguyên nhân từ giảng viên

Kết quả phỏng vấn nhóm sinh viên tập trung đã chỉ ra những hạn chế của giảng viên trong quá trình áp dụng hình thức tổ chức dạy học xê mi na, có thể được liệt kê theo các mặt sau đây:

- Trình độ, năng lực của giảng viên: nhiều giảng viên thiếu kiến thức tổng hợp, sâu sắc; chưa thể hiện được vai trò chủ động trong việc nhận xét, tổng kết, đánh giá phần trình bày của sinh viên cũng như làm trọng tài trong mọi tranh luận của sinh viên; các chủ đề thiếu tính mới, hấp dẫn và phối hợp giữa lý thuyết và thực hành; thiếu những câu hỏi kích thích tư duy sinh viên; khó chấp nhận ý tưởng mới của sinh viên.

- Công tác tổ chức: chưa áp dụng hình thức dạy học này thường xuyên; không giới thiệu cũng như hỗ trợ sinh viên nguồn tài liệu nghiên cứu; thiếu sự hướng dẫn sinh viên trong quá trình chuẩn bị và thực hiện xê mi na; không có đủ thời gian để sinh viên chuẩn bị; không gây hứng thú cho sinh viên trong quá trình tham gia; điều khiển lớp học và phân phối thời gian chưa hiệu quả; thiếu sự đánh giá công bằng, chính xác.

Một số sinh viên tỏ rõ sự thất vọng qua các phát biểu “*Qua gần 4 năm đại học, chúng em được làm xê mi na ở rất nhiều môn học khác nhau, trong đó có cả môn cơ sở ngành và chuyên ngành. Một điều rất đáng buồn là nhiều giảng viên không hề đưa ra lời nhận xét, tổng kết, đánh giá trong suốt buổi xêmina, thậm chí có nhiều vấn đề gây tranh cãi chúng em cũng không thể tìm thấy được*

câu trả lời hay sự giải thích thoả đáng từ phía giảng viên. Chúng em có cảm giác thầy cô không hề thể hiện vai trò của mình trong những buổi xêmina. Nhiều khi chúng em hoang mang thật sự vì không biết đúng, sai ở đâu.....” (D.T.T, khoa G.D). Hay một bạn nữ khác (khoa V.H.N.N) cho biết “*Lúc đầu em rất thích xê mi na vì nó là hình thức dạy học mới, bắt sinh viên phải tự giác và sáng tạo. Nhưng thật không công bằng khi giảng viên không có sự đánh giá xác đáng, sự cố gắng của em không được ghi nhận nên dần dần em mất hứng thú với hình thức dạy học này”*.”

Có thể nói rằng sinh viên trông chờ vào vai trò chủ đạo của giảng viên trong *phân công, giao nhiệm vụ xêmina cho sinh viên và có tổng kết, nhận xét, đánh giá sinh viên qua mỗi buổi xê mi na*. Việc làm này có ý nghĩa rất lớn trong định hướng nội dung học tập cho sinh viên và cung cấp những thông tin phản hồi có giá trị giúp sinh viên rút kinh nghiệm trong quá trình học tập của bản thân. Ngoài ra, khả năng đặt câu hỏi, dẫn dắt vấn đề trong buổi xê mi na, tránh tình trạng lệch hướng nội dung xê mi na và thể hiện vai trò trọng tài trong tranh luận của sinh viên đòi hỏi giảng viên phải là người có trình độ chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm giảng dạy và tinh thần trách nhiệm cao cả. Đây cũng là những phẩm chất nghề nghiệp thường hội tụ ở đội ngũ giảng viên giỏi chuyên môn và nhiều kinh nghiệm giảng dạy.

Những khó khăn có nguyên nhân từ phía nhà trường

Tổng hợp ý kiến của sinh viên và giảng viên về những hạn chế từ phía nhà trường gây ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng xê mi na trong tổ chức giảng dạy tại trường, có thể liệt kê như sau:

- Sĩ số lớp quá đông dẫn đến tình trạng không tạo được điều kiện cho tất cả sinh viên tham gia chuẩn bị và thực hiện xê mi na. Tâm sự của tiến sĩ P. D.N (Khoa T.H) cho chúng ta thấy rõ hơn về ảnh hưởng của sĩ số lớp học đến việc tổ chức xê mi na: “*Để đạt được hiệu quả thực sự của một buổi học xê mi na, cần có sự chuẩn bị kỹ lưỡng từ phía*

giảng viên và sinh viên. Tuy nhiên, hiện nay do lớp học quá đông nên dẫn đến tình trạng chỉ có một số ít sinh viên tham gia tích cực, đa số còn lại không tập trung và thiếu hứng thú. Nhiều giảng viên cảm thấy tự hài lòng với số ít sinh viên tham gia tích cực trong buổi xê mi na, nhưng công việc giảng dạy của chúng ta không chỉ nhằm vào số ít sinh viên tiêu biểu đó mà phải hướng đến tất cả sinh viên”.

- Nhiều môn học không có giáo trình chuẩn, thiếu tài liệu nghiên cứu, tài liệu tham khảo ảnh hưởng đến chất lượng nghiên cứu, học tập của sinh viên.

- Cơ sở vật chất chưa đáp ứng hình thức dạy học xê mi na như: thiết kế phòng học, bàn ghế không phù hợp; máy móc thiết bị kém chất lượng (máy chiếu, máy tính, máy quạt, micro hay hư hỏng)

- Không có chế độ trợ giảng để hỗ trợ giảng viên trong quá trình tổ chức hình thức dạy học xê mi na ở những lớp học có sĩ số lớn.

4. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

1. Kết luận

Phần lớn giảng viên nhận thấy được sự cần thiết cũng như mong muốn áp dụng xê mi na trong quá trình dạy học. Tuy nhiên,

trong thực tế mức độ thường xuyên áp dụng hình thức dạy học này chưa cao. Nguyên nhân được chỉ ra là những khó khăn xuất phát từ phía sinh viên, giảng viên và nhà trường. Những khó khăn được nêu ra cần được tháo gỡ đồng bộ để quá trình tổ chức hình thức dạy học này phát huy hiệu quả vốn có của nó trong hoạt động đào tạo ở bậc đại học. Vì thế, dựa trên kết quả nghiên cứu chúng tôi đưa ra các giải pháp như sau:

2. Giải pháp

2.1. Trang bị những hiểu biết cho sinh viên về hình thức tổ chức dạy học xê mi na và có sự kiểm tra, đánh giá của giảng viên đối với kết quả xê mi na nhằm khuyến khích sự tham gia nghiêm túc của sinh viên trong quá trình học tập ở trường đại học.

2.2. Không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn trong nghiên cứu và giảng dạy của giảng viên cùng với tập huấn qui trình tổ chức xê mi na một cách hiệu quả đến các giảng viên

2.3. Tổ chức lớp học với sĩ số hợp lý để tiến hành xê mi na một cách hiệu quả.

2.4. Nhà trường đầu tư cơ sở vật chất và nguồn tài liệu tham khảo cho các chuyên ngành đào tạo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Lê Khánh Bằng**, *Tổ chức quá trình dạy học đại học*, Viện nghiên cứu đại học và giáo dục chuyên nghiệp, 1993
2. **Phạm Mạnh Hà**, *Đổi mới phương pháp dạy học bậc đại học*, Tạp chí Phát triển giáo dục, số 5/2003, trang 6
3. **Đặng Vũ Hoạt – Hà Thị Đức** x, *Lý luận dạy học đại học*, NXB đại học sư phạm, 2004
4. **Nguyễn Ánh Hồng**, *Bài giảng tâm lý học lứa tuổi* (tài liệu lưu hành nội bộ)
5. **Trịnh Ngọc Tân**, *Thực trạng về kỹ năng chuẩn bị đề cương Seminar của sinh viên*, tạp chí Nghiên cứu giáo dục số 10/2000
6. **Nguyễn Đức Thâm**, *Xê mi na- Một hình thức tự học kết hợp với thảo luận khoa học ở trường cao đẳng sư phạm*, Dự án đào tạo giáo viên THCS, Hà Nội, 2004
7. **Thái Duy Tuyên**, *Lý luận dạy học*, Viện nghiên cứu giáo dục, Hà Nội, 1998.